

Bản án số: 220/2024/HS-PT

Ngày: 29/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Chung.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang

Ông Nguyễn Việt Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 264/2024/TLPT-HS ngày 25/10/2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 83/2024/HSST ngày 08/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1982; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 09/12; đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; bố đẻ: Nguyễn Văn C, sinh năm 1947; mẹ đẻ: Đỗ Thị T1, sinh năm 1952; gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình; vợ: Triệu Thị K, sinh năm 1987; bị **cáo có 02 con. Con lớn, sinh năm 2022, con nhỏ sinh năm 2024.**

Nhân thân: Bản án số 89/2015/HSST ngày 20/11/2015, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Chấp hành xong án phí, tiền phạt ngày 20/5/2018.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1982, trú tại thôn V, xã L, huyện L có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, H đang lái xe thuê cho anh Bàn Văn D, sinh năm 1986 trú tại thôn G, xã T, huyện L. Khoảng 13 giờ ngày 07/01/2024, H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu xanh biển kiểm soát (BKS) 49C-093.43 đến thôn V, xã L, huyện L để chở gỗ bạch đàn về xưởng gỗ bóc ở thôn Đ, xã T, huyện L. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày sau khi trả hàng xong H điều khiển xe ô tô đi hướng thị trấn T đi xã T, huyện L để về nhà. Khi H điều khiển xe về đến khu vực K+750 đường Tỉnh lộ 293 thuộc địa phận thôn V, xã L, huyện L (gần cổng nhà H), H khai quan sát hai chiều (trước sau) không có phương tiện nên H bật đèn xi-nhan để rẽ trái vào nhà. Do cổng nhà đang đóng nên H dừng xe ở trước cổng (thuộc ở phần đường trái, xe vẫn nổ máy, đèn xi-nhan, đèn chiếu sáng phía trước vẫn được bật), mục đích để xuống mở cổng đánh xe vào nhà. Khi H vừa bước xuống xe (chưa kịp mở cổng) thì H nghe thấy tiếng va chạm ở phía trước đầu xe ô tô. H quay lại xem thì thấy anh Tống Văn T2, sinh năm 1993 trú tại thôn V, xã L, huyện L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn xanh, đen, bạc, BKS 98F1-401.97 đâm vào phần đầu xe bên phải xe ô tô của H. Sau đó anh T2 được đưa đi cấp cứu, đến 20 giờ 45 phút cùng ngày thì anh T2 tử vong. Kết quả kiểm tra H âm tính với chất ma túy, nồng độ cồn 0,000mg/L (BL 148-149).

Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi.

*) Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường xảy ra vụ việc tại Km 55 + 750 đường T thuộc địa phận thôn V, xã L, huyện L, mặt đường trải bê tông rộng 11m, đoạn đường có chiều hướng cong dần sang trái theo chiều hướng khám nghiệm, có đèn điện chiếu sáng, có lề đường đất bên trái rộng 1,3m, tại đường bên trái có cổng ra vào nhà ở của gia đình anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 được đổ bê tông phần tiếp giáp với mặt đường tỉnh lộ 293 rộng 6,2m, có lề đường đất bên phải rộng 0,5m tại lề đường đất bên phải có cột biển báo giao nhau với đường không ưu tiên.

Quá trình khám nghiệm lấy cột Km 55+700 đường Tỉnh lộ 293 làm mốc chuẩn, lấy mép đường bên trái làm mép chuẩn; mép đường bên trái, lề đường bên trái, lề đường, mép đường bên phải được xác định theo hướng khám nghiệm.

Tại vị trí trên mặt đường tỉnh lộ 293 trước cổng ra vào nhà ở của gia đình anh H phát hiện 01 xe ô tô BKS 49C-093.43, đỗ tại mặt đường, ký hiệu (1), xe đang trong trạng thái đỗ, bật đèn cảnh báo nguy hiểm, đầu xe ô tô hướng đi xã T, đuôi xe ô tô hướng đi xã L, trực trước bên trái xe cách mốc chuẩn về phía xã T là 52,6m

trùng với mép chuẩn; trục sau bên trái xe ô tô cách mép chuẩn 0,1m; trục trước bên phải xe ô tô cách cột biển báo giao nhau với đường không ưu tiên về phía xã L là 17,9m.

Tại vị trí trên mặt đường phát hiện 01 xe mô tô BKS 98F1-401.97 đỗ trên mặt đường, ký hiệu (2), đầu xe mô tô hướng đi xã L, đuôi xe mô tô hướng đi xã T, phần đầu xe mô tô đang trong tình trạng bị kẹt dưới phần gầm bên phụ phía trước của xe ô tô và mặt trong của trục bánh trước bên phụ trục trước xe mô tô cách mép chuẩn kích thước 1,5m; trục sau xe mô tô cách mép chuẩn 1,6m; cách trục trước bên phải xe ô tô 1,3m; cách trục trước bên trái xe ô tô 2,1m.

Tại vị trí trên mặt đường phát hiện đám vật chất màu nâu đỏ (nghi máu), ký hiệu (3), kích thước (2,85 x 0,5) m; điểm đầu vết cách mép chuẩn 2,85m; cách trục bánh sau xe mô tô 1,1m; điểm cuối cách mép chuẩn 0,7m.

Tại vị trí trên mặt đường phát hiện đám vật chất ký hiệu (4) bao gồm các mảnh vỡ nhựa kích thước (4,5 x 4)m. Quá trình khám nghiệm Cơ quan CSĐT Công an huyện L tạm giữ: 01 xe mô tô BKS 98F1-401.97; 01 xe ô tô BKS 49C-093.43 và 01 Giấy phép lái xe hạng C số 240124259676 mang tên Nguyễn Văn H (BL 23-33).

*) Khám nghiệm tử thi Tổng Văn T2:

- Khám ngoài: Mặc ngoài áo sơ mi dài tay kẻ ô màu trắng xanh, quần dài màu đen bên trong mặc quần đùi màu đen, đồ trắng, hai chân đi tất màu xám đen, hai tay đi tất màu đen (quần áo đã được gia đình thay mới). Tử thi là nam giới, chiều dài tử thi 1,58m, thể trạng phát triển bình thường, tình trạng tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh. Vùng đầu tóc đen, cắt trung bình, bầm dính máu không đông, hai lỗ tai, hai lỗ mũi và khoang miệng có máu đông lẫn không đông, hai mắt khép, đồng tử giãn to, bầm tím xung quanh hốc mắt phải.

Vùng trán đỉnh, mặt, cằm, cổ trước trái có nhiều vết bầm tím, xây sát rách da chiều hướng kích thước khác nhau trên diện (27x16)cm trên đó vết rách da vùng má trái bờ mép gọn còn cầu tổ chức sâu sát xương kích thước (4,5x2)cm. Cách vết này về phía dưới 0,5cm tại vùng má, cằm, cổ trái có vết dập rách da kích thước (10x3,5)cm sâu sát xương làm vỡ một phần xương hàm dưới bên trái.

Vùng ngực, bụng hai bên có nhiều vết bầm tím xây sát da trên diện (38x20)cm. Mặt mu cổ tay, bàn tay phải có nhiều vết xây sát da trên diện (14x8)cm. Mặt mu bàn ngón tay trái có nhiều vết bầm tím xây sát da kích thước (8x6)cm. Mặt trước trong 1/3 dưới đùi phải có diện bầm tím xây sát da kích thước (8x3)cm. Mặt trước giữa 1/3 cẳng chân phải có diện bầm tím xây sát da kích thước (6x5)cm, mặt trước gối 1/3 trên, giữa cẳng chân trái có nhiều vết xây sát da trên diện (19x5)cm, sờ nắn thấy gãy cung trước xương sườn 4,5,5,6 bên phải và 4,5,6 bên trái.

- Mổ tử thi: Phẫu tích vết thương vùng má, cằm trái thấy bầm tụ máu tổ chức dưới da cơ, thấy vỡ phức tạo xương gò má, xương hàm dưới trái, hệ thống mạch máu tổn thương nhiều vị trí có nhiều máu không đông chảy ra. Kiểm tra khoang mũi miệng thấy bầm tụ máu niêm mạc rải rác có nhiều máu đông lẫn không đông.

Thăm dò trong bàng bơm kim tiêm khoang ổ bụng không có máu, khoang lồng ngực hai bên có máu không đông lẫn dịch bọt (BL 44-56).

*) Khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô BKS 49C-093.43: Ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng phía trước bên phải bị nứt vỡ, khuyết rời khỏi xe, kích thước 50x25cm; phần còn lại trên xe có rải rác các dấu vết rạn nứt, kiểm tra góc phía dưới bên phải có vùng bám dính vật chất dạng mô tế bào trên diện (07x03) cm. Các dấu vết có chiều hướng tác động từ trước về sau, điểm thấp nhất cách đất 115cm, cao nhất cách đất 144cm. Mặt trước góc bên phải cản đà trước có vùng dấu vết cong vênh biến dạng kim loại, trên có rải rác các dấu vết trượt xước, bong tróc sơn kích thước (40x30) cm, dấu vết có lực tác động từ trước về sau, trên các dấu vết trượt xước bám dính rải rác vật chất màu đen, các vật chất dạng màng màu trắng, điểm thấp nhất cách đất 80cm; cao nhất 106cm. Mặt trước của thanh nhíp thứ 4 (từ trên xuống) của cầu trước bên phải có vùng dấu vết trượt xước sạch bụi bẩn chiều hướng từ trước về sau kích thước (07x01)cm; tâm vết cách đất 67cm. Mặt trước của cầu trước bên phải có vùng dấu vết trượt bám dính vật chất màu đen kích thước 10x06cm; điểm thấp nhất cách đất 38cm, cao nhất cách đất 43cm. Mặt trước hệ thống củ phanh bánh trước bên phải có vùng dấu vết trượt xước biến dạng kim loại chiều hướng từ trước về sau, kích thước (08x03) cm. Trên vùng này bám dính rải rác vật chất màu đen, màu xanh; điểm thấp nhất cách đất 55cm, cao nhất cách đất 63cm. Gãy khuyết thanh kim loại giá đỡ bậc để chân lên xuống bên phải cabin.

- Xe mô tô BKS 98F1-401.97: Ốp nhựa phía trước đầu xe, mặt nạ, chắn bùn trước bánh trước, cánh yếm hai bên bị gãy rời, bung bật khỏi xe. Ốp nhựa thân xe hai bên bị bung bật khỏi vị trí cố định. Mặt lặn lớp bánh trước có vùng dấu vết trượt xước, trên bám dính vật chất dạng màng, kích thước 13x09cm. Trục giảm sóc trước bị đẩy xô lệch khỏi vị trí cố định, chiều hướng từ trước về sau. Đầu phía trên thanh giảm sóc trước bên trái có vùng dấu vết trượt xước biến dạng kim loại bám dính rải rác vật chất màu nâu, đen, kích thước (08x08) cm, dấu vết có chiều hướng, lực tác động từ trước về sau, điểm thấp nhất cách đất 55cm, cao nhất 62cm. Hệ thống khung kim loại phía trước đầu xe bị xô lệch, biến dạng chiều hướng từ trước về sau. Mặt trước thanh kim loại của trục trước gắn với hệ thống giảm sóc bánh trước có dấu vết trượt xước kích thước (05x2,5) cm; dấu vết có chiều hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất 66cm, cao nhất 68cm. Mặt trước bên trái bầu lọc gió có dấu vết trượt xước kích thước (11x6,5) cm; điểm thấp nhất cách đất 46cm, cao nhất 57cm. Mặt ngoài thanh giảm sóc trước bên trái có dấu vết trượt, sạch bụi bẩn bám dính vật chất màu nâu, đen cách dấu vết dạng đường thẳng song song, chiều hướng từ trước về sau kích thước (23x3,5) cm; điểm thấp nhất cách đất 25cm, cao nhất cách đất 49cm (BL 57-76).

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 292/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận: Nguyên nhân chết của Tổng Văn T2 do đa

chấn thương: Chấn thương hàm mặt, chấn thương ngực kín. Cơ chế hình thành dấu vết, thương tích: Các tổn thương bầm tím, sây sát, dập rách da được hình thành do tác động với vật tày, có các hình dạng và diện tiếp xúc khác nhau theo nhiều chiều hướng tạo nên. Trong đó tổn thương vỡ phức tạp xương hàm mặt, gãy xương sườn gây tràn máu khoang lồng ngực, khoang mũi miệng được hình thành với lực tác động mạnh trực tiếp tạo nên là nguyên nhân tử vong của Tổng Văn T2.

Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra Quyết định trưng cầu giám định Phòng K1 Công an tỉnh B giám định cơ chế hình thành dấu vết trên phương tiện trong vụ tai nạn giao thông. Tại Kết luận giám định số 414/KL-KTHS ngày 23/02/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận:

Dấu vết chùn cong, trượt xước sơn, kim loại tại bên phải cản trước của xe ô tô BKS 49C-093.43, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 9, 10 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết gãy vỡ, chùn cong, mài sát sơn, nhựa, kim loại tại ốp nhựa đầu xe, mặt nạ, khung kim loại gắn mặt nạ, cánh yếm hai bên của xe mô tô BKS 98F1-401.97, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 5, 6, 10 bản ảnh khám phương tiện).

Dấu vết trượt xước kim loại, bám dính chất màu đen (nghi cao su) tại mặt trước bên phải cầu trước, cụm phanh bánh trước bên phải của xe ô tô BKS 49C-093.43, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 12, 13, 14 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết chùn cong, trượt xước cao su, kim loại tại lốp và vành bánh trước, đầu trên giảm sóc trước bên trái của xe mô tô BKS 98F1-401.97, có chiều hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào tâm bánh (ảnh số 7, 8, 11 bản ảnh khám phương tiện).

Vị trí va chạm giữa xe ô tô BKS 49C-093.43 với xe mô tô biển kiểm soát 98F1-401.97 trên mặt đường tại vị trí hai phương tiện đổ (trong diện dấu vết mảnh nhựa vỡ ký hiệu số 4 trên hiện trường), thuộc chiều chuyển động bên trái theo hướng L đi T.

Chiều hướng chuyển động: Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe mô tô BKS 98F1-401.97 chuyển động theo hướng T đi L và chạm với xe ô tô BKS 49C-093.43 ở phía trước, ngược chiều.

Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học (BL 90-91).

Ngày 07/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu giám định nồng độ cồn, chất ma túy trong mẫu máu của tử thi Tổng Văn T2. Tại Bản kết luận giám định số 92/PY-XNĐH ngày 19/01/2024 của V, kết luận: Tìm thấy E, nồng độ 328,4mg/100ml máu. Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu máu của Tổng Văn T2 (BL 85).

Như vậy căn cứ vào bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm xe ô tô, mô tô, kết luận giám định, lời khai của Nguyễn Văn H thì nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông đường bộ nêu trên là do Nguyễn Văn H

dừng xe ở phần đường trái (ngược chiều theo chiều đi) sai quy định, không đảm bảo an toàn vi phạm Điều 9; điểm b, e, khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ. Anh Tống Văn T2 cũng có một phần lỗi là điều khiển xe mô tô khi trong máu có nồng độ cồn; không chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ vi phạm khoản 8 Điều 8; Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án Nguyễn Văn H đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 160.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn H.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Bản Cáo trạng số: 74/CT-VKS ngày 25/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Hào về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 83/2024/HSST ngày 08/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 16/8/2024 bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng xin được hưởng án treo và xin rút nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo khai nhận bản án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tuy nhiên, bị cáo trình bày gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân và gia đình luôn chấp hành tốt chính sách Pháp luật của nhà nước, đóng góp đầy đủ các khoản ủng hộ mà địa phương phát động, có bố đẻ và mẹ đẻ có công với nhà nước được nhà nước tặng thưởng H1, Huy chương kháng chiến. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và các căn cứ kháng cáo của bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn H, sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ: Điều a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Do kháng cáo được chấp nhận, bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bài phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội:

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 07/01/2024, tại Km 55+750 đường Tỉnh lộ 293 thuộc thôn V, xã L, huyện L, Nguyễn Văn H có giấy phép lái xe hạng C theo quy định điều khiển xe ô tô BKS 49C-093.43 dừng xe ở phần đường trái (ngược chiều theo chiều đi) hướng thị trấn T Từ đi xã T, huyện L sai quy định, không đảm bảo an toàn vi phạm Điều 9; điểm b, e, khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ dẫn tới anh Tống Văn T2, điều khiển xe mô tô đi ngược chiều đâm vào phần đầu bên phải xe ô tô của H đang dừng đỗ. Hậu quả làm anh T2 tử vong do chấn thương hàm mật, chấn thương ngực kín.

Anh Tống Văn T2 có một phần lỗi là điều khiển xe mô tô khi trong máu có nồng độ cồn, không chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ vi phạm khoản 8 Điều 8; Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H dừng xe không đúng phần đường, sai quy định, không bảo đảm an toàn hậu quả làm chết 01 người vi phạm Điều 9; điểm b, e, khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ, nên đã phạm vào Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ qui định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS.

[3.] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H thì thấy:

Tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo nộp thêm một số tài liệu, chứng cứ mới: Biên bản xác nhận của UBND xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang về việc bị cáo H ủng hộ quỹ xóa nhà tạm 1.000.000đ; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn C là thương binh

được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, mẹ đẻ là bà Đỗ Thị T1 được thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo, thấy. Bị cáo là nhân dân lao động, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới, bản thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đang là lao động chính trong gia đình nuôi bố mẹ già và hai con còn nhỏ. Mặc dù bị cáo đã có nhân thân bị xử lý hình sự về hành vi “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tuy nhiên hành vi này xảy ra đã lâu, bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích. Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại là điều khiển xe mô tô khi trong máu có nồng độ cồn, không chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ vi phạm khoản 8 Điều 8; Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã chủ động, tích cực đưa người bị nạn đi cấp cứu. Tại cấp phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy căn cứ theo Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo Nguyễn Văn H có đủ điều kiện để được hưởng án treo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện KSND tỉnh B tại phiên tòa phúc thẩm đã đề nghị nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Do kháng cáo được chấp nhận, bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn H, sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

** Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

** Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.*

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin Đ tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Chung